

TIẾT 4:
BÀI 11: TỰ TIN

TỰ TIN

I.

Truyện đọc

II.

Nội dung bài học

III.

Bài tập

TIẾT 4:

BÀI 11: TỰ TIN

I.

Truyện đọc

Học sinh tự đọc (SGK/33)



TIẾT 4:

BÀI 11: TỰ TIN

II.

Nội dung bài học



**Theo em thế nào là
tự tin?**

TIẾT 4:

BÀI 11: TỰ TIN

I. Đặt vấn đề:

II. Nội dung bài học:

1. Tự tin:

Là tin tưởng vào khả năng của bản thân.





**Em hãy nêu những việc
làm thể hiện tính tự tin
và những việc làm thiếu
tính tự tin trong cuộc
sống?**



Việc làm thể hiện tính tự tin

- Tích cực giơ tay phát biểu trong giờ học.
 - Mạnh dạn đưa ra ý kiến của bản thân.
 - Tham gia các hoạt động văn nghệ do trường tổ chức.
 - Xung phong lên bảng giải bài tập khó.
 - Chủ động nói chuyện tiếng anh với người nước ngoài.
 - Nhiệt tình với công việc được giao.
- 

Việc làm không thể hiện tính tự tin

- Không dám giơ tay phát biểu trong giờ học.
- Làm việc gì cũng hỏi ý kiến người khác.
- Không dám nêu lên ý kiến của bản thân.
- Luôn ngại ngùng khi tiếp xúc với người khác.
- Không dám tham gia vào các hoạt động của tập thể lớp.
- Không dám đứng trước đám đông.



**Theo em tự tin khác với
tự cao, tự đại, tự ti như
thế nào?**



Người tự tin là tin vào khả năng của mình, chủ động trong công việc, cần sự hợp tác giúp đỡ để giúp mình có thêm kinh nghiệm và sức mạnh.

Tự cao, tự đại là tự mình cho rằng không cần sự hợp tác, giúp đỡ của người khác và lúc nào cũng thấy mình hơn người khác. Tự ti là tự cho mình kém cỏi hơn người khác.



TIẾT 4:

BÀI 11: TỰ TIN

I. Đặt vấn đề:

II. Nội dung bài học:

1. Tự tin:

2. Biểu hiện:

- **Chủ động trong công việc**
- **Tự quyết định và hành động chắc chắn**
- **Không hoang mang dao động**
- **Hành động cương quyết**
- **Dám nghĩ, dám làm**



THANK YOU